

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HS-PT
Ngày: 15/3/2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Đức Nam
2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/HSPT ngày 28 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo Lê Luân E do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 238/2020/HS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Luân E; sinh năm: 1989; giới tính: Nam; tại: tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Mỹ Phú Đông, xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh B; chỗ ở: số 551/195/25 đường Lê Văn Khương, Tổ 50, Khu phố 5, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố H; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Lê Văn T và bà: Phạm Thị H; có vợ và 02 con (con lớn sinh năm: 2009, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 12/8/2020 (Có mặt).

Bị hại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Việt Nam; trụ sở: 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận H, Hà Nội; do ông Phạm Văn H - đại diện theo ủy quyền (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21h00' ngày 28/6/2020, Lê Luân E đến trụ ATM của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Việt Nam tại địa chỉ số 551/176, tổ 56B, Khu phố 7, phường Hiệp Thành, Quận 12 để rút tiền nhưng không rút được tiền và cũng không được nhận lại thẻ ATM nên Lê Luân E bực tức đi về phòng trọ (tại địa chỉ số 551/195/25, tổ 50, Khu phố 5, phường Hiệp Thành, Quận 12) lấy mang theo 01 cái

búa bằng kim loại quay lại trụ ATM nhằm mục đích đập trụ ATM. Khi đến trụ ATM, Lê Luân E dùng búa đập nhiều lần vào máy ATM gây hư hỏng nặng. Trong lúc đập máy ATM thì búa vung trúng vào cửa kính của BOT ATM gây vỡ kính. Sau đó, Lê Luân E vứt búa tại trụ ATM rồi đi về nhà trọ. Đến 21h30' cùng ngày, anh Phạm Văn Huấn là nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Việt Nam phát hiện máy ATM nêu trên bị hủy hoại hoàn toàn không thể sửa chữa nên đến Công an phường Hiệp Thành, Quận 12 trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Luân E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 174/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 12, kết luận: 01 trụ máy ATM số serial 56HG8004247 có trị giá thiệt hại là 158.857.000 đồng; 01 BOT ATM có trị giá thiệt hại là 6.830.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 238/2020/HS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Luân E 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Hủy hoại tài sản”; Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/12/2020, bị cáo Lê Luân E kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm nêu trên xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lê Luân E giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo; cũng như các tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận: Đủ căn cứ xác định bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Luân E, về tội “Hủy Hoại tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận giải quyết.

Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, án sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục thiệt hại về tài sản; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra, hồ sơ vụ án thể hiện thiệt hại về tài sản trong vụ án là 165.687.000 đồng, nhưng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Việt Nam hơn 183 triệu đồng trước khi vụ án được khởi tố; nên bị hại có công văn bãi nại không yêu cầu khởi tố về

hình sự đối với bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng là có thiếu sót.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ là lao động chính nuôi 02 con còn nhỏ; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự. Do bị cáo Lê Luân E có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Lê Luân E dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng, đã đủ tác dụng của hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Lê Luân E có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính nuôi con nhỏ nên đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét miễn chấp hành hình phạt tiền cho bị cáo.

Từ phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Điều 335 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Luân E, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt và xử phạt bị cáo Lê Luân E mức án 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Luân E không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt vì rất hối hận về hành vi phạm tội của mình nên xin được hưởng mức án khoan hồng để có cơ hội sớm chấp hành xong bản án và lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Luân E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản vụ việc, biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu, lời khai của bị hại, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định tài sản và các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Xét, đã đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 21h00' ngày 28/6/2020, bị cáo Lê Luân E đến trụ ATM của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K Việt Nam (tại địa chỉ 551/176 tổ 5B, Khu phố 7, phường Hiệp Thành, Quận 12) để rút tiền, nhưng không rút được tiền và cũng không nhận lại được thẻ. Do bức tức nên bị cáo Lê Luân E đã về nhà trọ lấy 01 cái búa bằng kim loại, rồi quay lại trụ ATM nêu trên, dùng búa đập nhiều lần vào máy ATM gây hư hỏng hoàn toàn không còn khả năng khắc phục và gây vỡ kính của BOT ATM.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 174/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 12, kết luận: 01 trụ máy ATM

số serial 56HG8004247, có trị giá thiệt hại là 158.857.000 đồng; 01 BOT ATM, có trị giá thiệt hại là 6.830.000 đồng. Tổng trị giá thiệt hại về tài sản là 165.687.000 đồng, thuộc trường hợp “gây thiệt hại về tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

Với trị giá thiệt hại về tài sản và hành vi nêu trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Luân E, về tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/12/2020, bị cáo Lê Luân E có đơn kháng cáo, là làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định về các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục thiệt hại về tài sản; để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra, hồ sơ vụ án thể hiện bị hại có công văn bãi nại không yêu cầu khởi tố về hình sự đối với bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng là có thiếu sót.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, là lao động chính nuôi 02 con đang còn nhỏ cần được chăm sóc, nuôi dưỡng; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và tại phiên tòa hiện sự ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình; là những tình tiết giảm nhẹ cần được xem xét.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: Trong vụ án, bị cáo Lê Luân E đã khắc phục toàn bộ thiệt hại về tài sản cho bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng; nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt; xử phạt bị cáo mức án ở đầu khung hình phạt bị áp dụng, đã đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung; thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Luân E 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước; là mức phạt tiền ở đầu khung hình phạt, phù hợp với quy định của pháp luật, đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ phạm tội khi quyết định hình phạt; nên không có cơ sở để miễn chấp hành hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo Lê Luân E.

Do đó, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Luân E, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo Lê Luân E một phần hình phạt.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; bị cáo Lê Luân E không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Luân E, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 238/2020/HSST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Lê Luân E 02 (Hai) năm tù, về tội: “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020.

- Phạt bổ sung bị cáo Lê Luân E 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Luân E không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|------|
| - TAND tối cao; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 12; | (1) |
| - P.PC53-CA TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Thi hành án Quận 12; | (2) |
| - TAND Quận 12; | (1) |
| - Công an Quận 12 ; | (1) |
| - UBND nơi BC cư trú; | (2) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ | (23) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

